

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Biết và hiểu thêm một số từ ngữ về trẻ em (BT1, BT2).

2. Kỹ năng: Hiểu nghĩa của các thành ngữ, tục ngữ nêu ở BT4.

3. Thái độ: Tôn trọng và bảo vệ trẻ em.

4. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, Bảng nhóm

- HS : SGK

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS Nêu tác dụng của dấu 2 chấm, lấy ví dụ minh hoạ. - GV nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS nêu - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút) <i>* Mục tiêu:</i> - Biết và hiểu thêm một số từ ngữ về trẻ em (BT1, BT2). - Hiểu nghĩa của các thành ngữ, tục ngữ nêu ở BT4. <i>* Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HD cặp đôi - 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS làm bài theo cặp - Trình bày kết quả - GV nhận xét chữa bài. Yêu cầu HS giải thích tại sao ?	- Em hiểu nghĩa của từ trẻ em như thế nào ? Chọn ý đúng nhất: - HS làm bài theo cặp - HS trình bày kết quả. <i>c. Người dưới 16 tuổi.</i>
Bài 2: HD nhóm - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm - Đại diện các nhóm trình bày kết quả - GV nhận xét chữa bài	- Tìm các từ đồng nghĩa với <i>trẻ em</i> . Đặt câu với một từ mà em tìm được - HS làm việc theo nhóm + trẻ, trẻ con, con trẻ. + trẻ thơ, thiếu nhi, nhi đồng,..... + con nít, trẻ ranh, ranh con, nhãi ranh,.... - HS đặt câu:

<p>Bài 4: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập - Yêu cầu HS làm việc cá nhân. - GV nhận xét chữa bài <p>Bài tập chờ</p> <p>Bài 3: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu của bài, lamg bài - GV gợi ý để HS tìm ra, tạo được những hình ảnh so sánh đúng và đẹp về trẻ em. VD: so sánh để thấy nổi bật những đặc điểm thể hiện vẻ đẹp của hình dáng, tính tình, tâm hồn... 	<p>VD: Trẻ con thời nay rất thông minh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn thành ngữ, tục ngữ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống - HS làm bài vào vở, 4 HS làm bảng lớp, chia sẻ kết quả a) Trẻ già măng mọc: Lớp trước già đi có lớp sau thay thế. b) Trẻ non dễ uốn: Dạy trẻ từ lúc còn nhỏ dễ hơn. c) Trẻ người non dạ: Còn ngây thơ dại đột chưa biết suy nghĩ chín chắn. d) Trẻ lên ba, cả nhà học nói: Trẻ lên ba đang học nói khiến cả nhà vui vẻ nói theo. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài, làm bài, báo cáo kết quả với giáo viên <i>Trẻ em như tờ giấy trắng.</i> → So sánh để làm nổi bật vẻ ngây thơ, trong trắng. <i>Trẻ em như nụ hoa mới nở.</i> <i>Đứa trẻ đẹp như bông hồng buổi sớm.</i> → So sánh để làm nổi bật sự tươi đẹp. <i>Lũ trẻ riu rít như bầy chim non.</i> → So sánh để làm nổi bật tính vui vẻ, hồn nhiên. <i>Cô bé trông giống hệt bà cụ non.</i> → So sánh để làm rõ vẻ đáng yêu của đứa trẻ thích học làm người lớn. <i>Trẻ em là tương lai của đất nước.</i> <i>Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai...</i> → So sánh để làm rõ vai trò của trẻ em trong xã hội.
<p>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tìm những từ ngữ nói về đặc điểm tính cách của trẻ em 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: hồn nhiên, ngây thơ, tinh nghịch, ...
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học, biểu dương những HS học tốt - Dặn HS nhớ lại kiến thức về dấu ngoặc kép để chuẩn bị học bài “<i>Ôn tập về dấu ngoặc kép</i>”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

Địa lí
ÔN TẬP CUỐI NĂM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Biết chỉ các châu lục, đại dương và nước Việt Nam trên Bản đồ Thế giới.

2. Kỹ năng:

- Tìm được các châu lục, đại dương và nước Việt Nam trên Bản đồ Thế giới.
- Hệ thống một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên (vị trí địa lí, đặc điểm thiên nhiên), dân cư, hoạt động kinh tế (một số sản phẩm công nghiệp, sản phẩm nông nghiệp) của các châu lục: châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương, châu Nam Cực.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

4. Năng lực:

- **Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**
- **Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn**

II. CHUẨN BỊ**1. Đồ dùng**

- GV: Bản đồ Thế giới; Quả địa cầu
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát bài hát "Trái đất này là của chúng mình" - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút) <i>* Mục tiêu:</i>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tìm được các châu lục, đại dương và nước Việt Nam trên Bản đồ Thế giới. - Hệ thống một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên (vị trí địa lí, đặc điểm thiên nhiên), dân cư, hoạt động kinh tế (một số sản phẩm công nghiệp, sản phẩm nông nghiệp) của các châu lục: châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương, châu Nam Cực. 	

* <i>Cách tiến hành:</i>	
<p>* Hoạt động 1 : Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi một số HS lên bảng chỉ : + Các châu lục, các đại dương + Nước Việt Nam <p>Trên bản đồ Thế giới hoặc quả Địa cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ô chữ "Đổi đáp nhanh" để giúp các em nhớ tên một số quốc gia đã học và biết chúng thuộc châu lục nào - GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện phần trình bày <p>* Hoạt động 2 : Làm việc theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm bàn - GV kẻ sẵn bảng thống kê lên bảng - Trình bày kết quả <p>- GV nhận xét, đánh giá</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lên chỉ : + Các châu lục, các đại dương + Nước Việt Nam <p>- HS chơi trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm thảo luận và hoàn thành bảng ở câu 2b - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm lên điền đúng các kiến thức vào bảng - HS nghe
3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)	
- Cho HS giới thiệu về một đại danh nổi tiếng mà em biết.	- HS giới thiệu
4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)	
- Dẫn HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm về các nước trên thế giới.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 1 tháng 5 năm 2019

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. MỤC TIÊU

- 1. Kiến thức:** Hiểu nội dung và biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện .
- 2. Kỹ năng:** Kể được một câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về việc gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em, hoặc trẻ em với việc thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường và xã hội.
- 3. Thái độ:** Yêu thích kể chuyện.
- 4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

- 1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh họa về cha, mẹ, thầy cô giáo, người lớn chăm sóc trẻ em; tranh ảnh trẻ em giúp đỡ cha mẹ, trẻ em chăm chỉ học tập, trẻ em giúp đỡ mọi người.

+ Sách, truyện, tạp chí có đăng các câu chuyện về trẻ em làm việc tốt, người lớn chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- HS: SGK, vở, câu chuyện đã chuẩn bị

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
1. Hoạt động Khởi động (3')	
<ul style="list-style-type: none"> + Cho HS thi kể lại câu chuyện Nhà vô địch + Nêu ý nghĩa câu chuyện. + GV nhận xét, đánh giá. - GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học; giới thiệu : Sách , truyện , tạp chí có đăng các câu chuyện về trẻ em làm việc tốt, người lớn chăm sóc và giáo dục trẻ em. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng thi kể lại câu chuyện Nhà vô địch - Nêu ý nghĩa câu chuyện . + HS khác nhận xét. - HS nghe
2. Hoạt động tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học: (8')	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> Chọn được câu chuyện đã nghe, đã đọc về việc gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em, hoặc trẻ em với việc thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường và xã hội.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài - Hướng dẫn HS phân tích đề bài. - Yêu cầu HS đọc gợi ý của bài - Chuyện nói về việc gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc và giáo dục trẻ em là những câu chuyện nào? - Chuyện trẻ em thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường và xã hội là những câu chuyện nào? - Tìm câu chuyện ở đâu? - Cách kể chuyện như thế nào? - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình định kể 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài. - 4 HS nối tiếp nhau đọc 4 gợi ý - HS nêu - HS nêu - Được nghe kể, đã được đọc - HS tiếp nối nhau giới thiệu nói tên câu chuyện chọn kể.
3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(23 phút)	
<p>* <i>Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được một câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về việc gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em, hoặc trẻ em với việc thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường và xã hội. - Hiểu nội dung và biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện. <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	

- Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi - Thi kể trước lớp - Cho HS bình chọn người kể hay nhất - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện - Nhận xét.	- HS kể theo cặp - Thi kể chuyện trước lớp - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất. - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể.
3. Hoạt động ứng dụng (3')	
- Yêu cầu HS thực hiện bốn phần với gia đình, nhà trường và xã hội.	- HS nghe và thực hiện
4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)	
- Dẫn HS về nhà kể lại câu chuyện vừa kể ở lớp cho người thân; cả lớp đọc trước đề bài, gợi ý của tiết <i>KC đã chứng kiến hoặc tham gia ở tuần 34.</i>	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Toán
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức:** Biết thực hành tính diện tích và thể tích các hình đã học.
2. **Kĩ năng:** HS vận dụng kiến thức làm bài 1, bài 2.
3. **Thái độ:** Cần thận, tỉ mỉ, chính xác.
4. **Năng lực:**
 - **Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,**
 - **Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học**

II. CHUẨN BỊ

1. **Đồ dùng**
 - GV: SGK, bảng phụ, bảng nhóm
 - HS : SGK, bảng con
2. **Phương pháp và kĩ thuật dạy học**
 - Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
 - Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS ghi vở

2. Hoạt động thực hành:(28 phút)

* *Mục tiêu:*

- Biết thực hành tính diện tích và thể tích các hình đã học.
- HS làm bài 1, bài 2.

* *Cách tiến hành:*

Bài 1: HĐ cá nhân

- Cho HS đọc yêu cầu của bài
- Muốn biết trên cả mảnh vườn đó người ta thu hoạch được bao nhiêu kg rau cần biết gì ?
- Yêu cầu HS làm bài
- GV nhận xét chữa bài

- Cả lớp theo dõi
- Biết diện tích của thửa ruộng đó và biết số rau thu được trên 1 mét vuông

- Cả lớp làm bài vào vở
 - 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ kết quả
- Bài giải

Nửa chu vi mảnh vườn hình chữ nhật là:

$$160 : 2 = 80 \text{ (m)}$$

Chiều dài mảnh vườn hình chữ nhật là:

$$80 - 30 = 50 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật là:

$$50 \times 30 = 1500 \text{ (m}^2\text{)}$$

Cả mảnh vườn đó thu được là:

$$15 : 10 \times 1500 = 2250 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 2250 kg

Bài 2: HĐ cặp đôi

- HS đọc yêu cầu của đề bài
- HS thảo luận cặp đôi để tìm cách giải
- Yêu cầu HS làm bài
- GV nhận xét chữa bài

- Cả lớp theo dõi
- HS thảo luận theo cặp
- Cả lớp làm bài vào vở
- Đại diện 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ cách làm

Lời giải :

Chu vi mặt đáy của hình hộp chữ nhật là:

$$(60 + 40) \times 2 = 200 \text{ (m)}$$

Chiều cao của hình hộp chữ nhật là :

$$6000 : 200 = 30 \text{ (m)}$$

Đáp số : 30m

Bài tập chờ

Bài 3: HĐ cá nhân

- Cho HS đọc bài, tìm cách giải sau đó làm bài và chia sẻ kết quả
- GV quan sát, giúp đỡ nếu thấy cần thiết.

- Cho HS làm bài, chia sẻ kết quả
- Bài giải

Chu vi mảnh đất là:

$$50 + 25 + 30 + 40 + 25 = 170 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh đất hình chữ nhật

ABCE là:

$$50 \times 25 = 1250 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích mảnh đất hình tam giác

vuông CDE là:

	$30 \times 40 : 2 = 600(m^2)$ Diện tích cả mảnh đất hình ABCDE là: $1250 + 600 = 1850(m^2)$ Đáp số: $1850m^2$
3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)	
- Cho HS vận dụng làm bài: Khi cạnh của một hình lập phương gấp lên 3 lần thì thể tích của hình lập phương đó gấp lên mấy lần ? A. 3 lần C. 9 lần B. 6 lần D. 27 lần	- HS nêu: D. 27 lần
4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)	
- Về nhà tính thể tích của một đồ vật hình lập phương của gia đình em.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Tập đọc
SANG NĂM CON LÊN BẢY

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Hiểu được điều người cha muốn nói với con: Khi lớn lên từ già tuổi thơ, con sẽ có một cuộc sống hạnh phúc thực sự do chính hai bàn tay con gây dựng lên. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc hai khổ thơ cuối bài).

2. Kỹ năng:

- Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ tự do.
- HS M3,4 đọc thuộc và diễn cảm được bài thơ.

3. Thái độ: Yêu quý, biết ơn cha mẹ

4. Năng lực:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**
- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: + Tranh minh họa bài đọc trong SGK
 + Bảng phụ viết sẵn đoạn thơ cần hướng dẫn luyện đọc diễn cảm.
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động: (5 phút)	

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tổ chức thi đọc lại bài <i>Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em</i> và trả lời câu hỏi về bài đọc trong SGK - <i>Những điều luật nào trong bài nêu lên quyền của trẻ em Việt Nam ?</i> - <i>Đặt tên cho mỗi điều luật nói trên ?</i> - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng: Bài thơ <i>Sang năm con lên bảy</i> của nhà thơ Vũ Đình Minh là lời của một người cha nói với đứa con đã đến tuổi tới trường. Điều nhà thơ muốn nói là một phát hiện rất thú vị về thế giới tuổi thơ của trẻ em. Các em hãy lắng nghe bài thơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi đọc - Điều 15, 16, 17. - Điều 15: Quyền của trẻ em được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe. + Điều 16: Quyền học tập của trẻ em. + Điều 17: Quyền vui chơi, giải trí của trẻ em. - HS nghe - HS ghi vở
<p>2. Hoạt động luyện đọc: (12phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. - Đọc đúng các từ khó trong bài <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc toàn bài - Cho nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm lần 1. - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm lần 2 - Luyện đọc theo cặp - 1 HS đọc toàn bài - GV đọc diễn cảm bài thơ - giọng nhẹ nhàng, tự hào, trầm lắng phù hợp với việc diễn tả tâm sự của người cha với con khi con đến tuổi tới trường. Hai dòng thơ đầu “<i>Sang năm con lên bảy...tới trường</i>” đọc với giọng vui, đậm ấm 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS M3,4 đọc bài - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài + 3 HS tiếp nối nhau đọc bài lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó. + 3 HS tiếp nối nhau đọc bài lần 2 kết hợp luyện đọc câu khó, giải nghĩa từ. - HS đọc theo cặp, mỗi em 1 đoạn sau đó đổi lại và chỉnh sửa cho nhau - Cả lớp theo dõi - Cả lớp theo dõi
<p>3. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Hiểu được điều người cha muốn nói với con: Khi lớn lên từ già tuổi thơ, con sẽ có một cuộc sống hạnh phúc thực sự do chính hai bàn tay con gây dựng lên. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc hai khổ thơ cuối bài).</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	

<p>- Cho HS tổ chức thảo luận rồi báo cáo, chia sẻ trước lớp: + Những dòng thơ nào cho thấy thế giới tuổi thơ rất vui và đẹp?</p> <p>+ Thế giới tuổi thơ thay đổi thế nào khi ta lớn lên?</p> <p>+ Từ già thế giới tuổi thơ, con người tìm thấy hạnh phúc ở đâu?</p> <p>- GV chốt lại: Từ già thế giới tuổi thơ, con người tìm thấy hạnh phúc trong đời thực. Để có được hạnh phúc, con người phải rất vất vả, khó khăn vì phải giành lấy hạnh phúc bằng lao động, bằng hai bàn tay của mình, không giống như hạnh phúc tìm thấy dễ dàng trong các truyện thần thoại, cổ tích nhờ sự giúp đỡ của bụt, của tiên...</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu nội dung của bài.</p>	<p>- HS thảo luận, báo cáo</p> <p>- Giờ con đang lon ton Khấp sân vườn chạy nhảy Chỉ mình con nghe thấy Tiếng muôn loài với con</p> <p>- Trong khổ 2 , những câu thơ nói về thế giới của ngày mai theo cách ngược lại với thế giới tuổi thơ cũng giúp ta hiểu về thế giới tuổi thơ.</p> <p>+ Qua thời thơ ấu các em không còn sống trong thế giới tưởng tượng, thế giới thần tiên của những câu chuyện thần thoại, cổ tích mà ở đó cây cỏ và muôn thú biết nói, biết nghĩ như người. Các em nhìn đời thực hơn. Vì vậy thế giới của các em thay đổi, trở thành thế giới hiện thực. Trong thế giới ấy, chim không còn biết nói, gió chỉ còn biết thổi, cây chỉ còn là cây, đại bàng không còn đậu trên cành khế nữa; chỉ còn trong đời thật tiếng người nói.</p> <p>+ Con người tìm thấy hạnh phúc trong đời thật.</p> <p>+ Con người phải giành lấy hạnh phúc một cách khó khăn bằng chính 2 bàn tay; không dễ dàng như hạnh phúc có được trong truyện thần thoại, cổ tích</p> <p>- HS nêu: Thế giới của trẻ thơ rất vui và đẹp vì đó là thế giới của truyện cổ tích. Khi lớn lên, dù phải từ biệt thế giới cổ tích đẹp đẽ và thơ mộng ấy nhưng ta sẽ sống một cuộc sống hạnh phúc thật sự do chính hai bàn tay ta gây dựng nên.</p>
<p>4. Luyện đọc diễn cảm:(8 phút)</p>	
<p>* Mục tiêu:</p>	
<p>- Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ tự do.</p>	
<p>- HS M3,4 đọc thuộc và diễn cảm được bài thơ.</p>	
<p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>* Đọc diễn cảm</p>	
<p>- Gọi HS đọc lại toàn bài</p>	<p>- 3 HS nối nhau đọc cả bài.</p>

<p>- Yêu cầu HS tìm đúng giọng đọc của bài</p> <p>- GV treo bảng phụ đã chép sẵn đoạn cần luyện đọc, hướng dẫn HS luyện đọc</p> <p>+ Gọi 1 HS đọc mẫu</p> <p>+ Cho HS luyện đọc theo cặp</p> <p>+ Thi đọc</p> <p>- <i>Luyện học thuộc lòng bài thơ.</i></p> <p>+ HS tự nhẩm để học thuộc lòng bài thơ</p> <p>+ Thi học thuộc lòng</p> <p>- GV đánh giá, nhận xét</p>	<p>- Giọng nhẹ nhàng, tự hào, trầm lắng phù hợp với việc diễn tả tâm sự của người cha với con khi con sắp tới tuổi tới trường</p> <p>+ 1 HS đọc mẫu</p> <p>+ HS đọc theo cặp</p> <p>+ 2 HS đại diện 2 nhóm thi đọc (2 lượt)</p> <p>+ HS nhẩm học thuộc lòng bài thơ.</p> <p>- HS thi đọc thuộc lòng</p>
<p>5. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p>	
<p>- Khi khôn lớn, con người giành được hạnh phúc từ đâu ?</p>	<p>- HS nêu: Từ sức lao động của chính mình.</p>
<p>6. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>- Yêu cầu HS về nhà tiếp tục học thuộc lòng bài thơ và đọc cho mọi người trong gia đình cùng nghe</p>	<p>- HS nghe</p> <p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 2 tháng 5 năm 2019

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ TẢ NGƯỜI

I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:** Lập được dàn ý một bài văn tả người theo đề bài gợi ý trong SGK.
- Kĩ năng:** Trình bày miệng được đoạn văn một cách rõ ràng, rành mạch dựa trên dàn ý đã lập.
- Thái độ:** Yêu thích môn học.
- Năng lực:**
 - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học